

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA UBCK. NHÀ NƯỚC VÀ WEBSITE CÔNG TY**

**VỀ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN – NĂM 2020**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Quý cổ đông Công ty CP Đồng Tiến

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TIẾN

Trụ sở chính: Lô 247, Đường số 12, Khu CN Amata, Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại: 0251. 3682248 Fax: /

Người thực hiện công bố thông tin: Ông NGUYỄN VĂN HOÀNG - Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Lô 247, Đường số 12, Khu CN Amata, Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại (di động, cơ quan): 0888840059.

Loại thông tin công bố:  24h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty cổ phần Đồng Tiến công bố thông tin về Báo cáo Thường niên - Năm 2020 theo văn bản số: ..7.8.../ĐT-BCTN, ngày 19 /4/2021.

*(Đính kèm toàn văn Báo cáo Thường niên – Năm 2020).*

\*\*\*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. ✓

Đồng Nai, ngày 19 tháng 4 năm 2021

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS; BanTGD;
- Đăng IDS và Web Cty;
- Lưu VT, TCKT, TK.HĐQT.



*Nguyễn Văn Hoàng*



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TIẾN**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN – NĂM 2020**

**Số: 78 /ĐT-BCTN**

(Nội dung theo Phụ lục 04 - Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**Đồng Nai, ngày 19 tháng 4 năm 2021**

## 1. Thông tin khái quát:

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TIẾN - DOVITEC DONG TIEN JOINT STOCK COMPANY



Lô 247 – Đường 12, KCN AMATA, P. Long Bình, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Điện thoại: 0251. 3682248 Fax: 0251. 3682245

E-mail: [info@dovitec.com.vn](mailto:info@dovitec.com.vn) Web: [www.dovitec.com.vn](http://www.dovitec.com.vn)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH ĐỒNG NAI  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

#### GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 3600259810

Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 04 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 17 tháng 07 năm 2019

#### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TIẾN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG TIEN JOINT - STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DOVITEC

#### 2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô 247, đường số 12, KCN Amata, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3822248

Fax: 0251.3823441

Email: [dovitec@hcm.vnn.vn](mailto:dovitec@hcm.vnn.vn)

Website: [dovitec.com.vn](http://dovitec.com.vn)

#### 3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 57.374.840.000 đồng.

Bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 5.737.484

#### 4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 11/07/1965

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 270782840

Ngày cấp: 25/06/2013

Nơi cấp: CA. Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15C/14, KP 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 15C/14, KP 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



Phan Huy Toàn

## Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Đồng Tiến, tiền thân là một Xưởng may thuộc Công nghệ phẩm Đồng Nai – Sở Công Thương Đồng Nai, sau đó được liên doanh với Công ty May Việt Tiến (Tp. HCM) – Thuộc Bộ Công Thương; chuyên ngành sản xuất hàng may mặc xuất khẩu.

**N 1989**

Thành lập  
Xí nghiệp  
liên doanh  
May Đồng  
Tiến – Vốn  
ĐL: 1,29 tỷ  
VNĐ

**N 1992**

Đổi tên  
thành  
Công ty  
TNHH May  
Đồng Tiến  
– Giấy  
phép số  
02/GP-  
UBT

**N 2003**

Chính  
chức công  
bộ thương  
hiệu  
Dovitec và  
nâng vốn  
Điều lệ lên  
5,357 tỷ  
VNĐ

**N 2007**

Dovitec  
được cổ  
phần hóa  
và lấy tên  
là CTCP  
Đồng Tiến  
– Vốn ĐL:  
17 tỷ VNĐ.  
Trở thành  
Công ty  
đại chúng

**N 2008-2016**

Dovitec  
tăng vốn  
Điều lệ từ  
17 tỷ lên  
25,5 tỷ  
(2008),  
38,25 tỷ  
(2012) và  
57,374 tỷ  
(2016)

**N 2017**

Di dời Trụ  
sở, Nhà  
máy vào  
Khu CN  
Amata. Lao  
động tăng  
lên 4000  
người. Cổ  
đồng chính  
là: TCty  
May Việt  
Tiến và  
Quỹ ĐTPT  
Đồng Nai

**N 2019**

Th7/2019  
đăng ký  
thay đổi  
Tổng Giám  
đốc – Đại  
diện theo  
pháp luật.  
Kết quả  
SXKD tăng  
trưởng  
Doanh thu  
7%, Lợi  
nhuận  
11%, Vốn  
CSH 12%

**N 2020 - NAY**

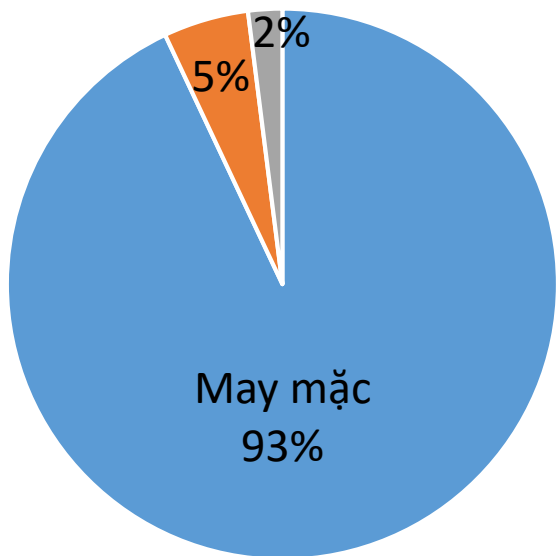
Tiếp tục phát triển và  
hợp tác với khách  
hàng chiến lược là  
Decathlon (Pháp)  
cùng một số thương  
hiệu khác để sản xuất  
hàng xuất khẩu



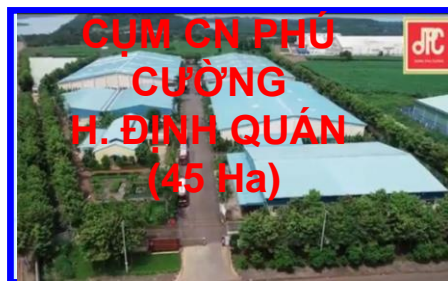
# I - THÔNG TIN CHUNG (Tiếp theo)

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

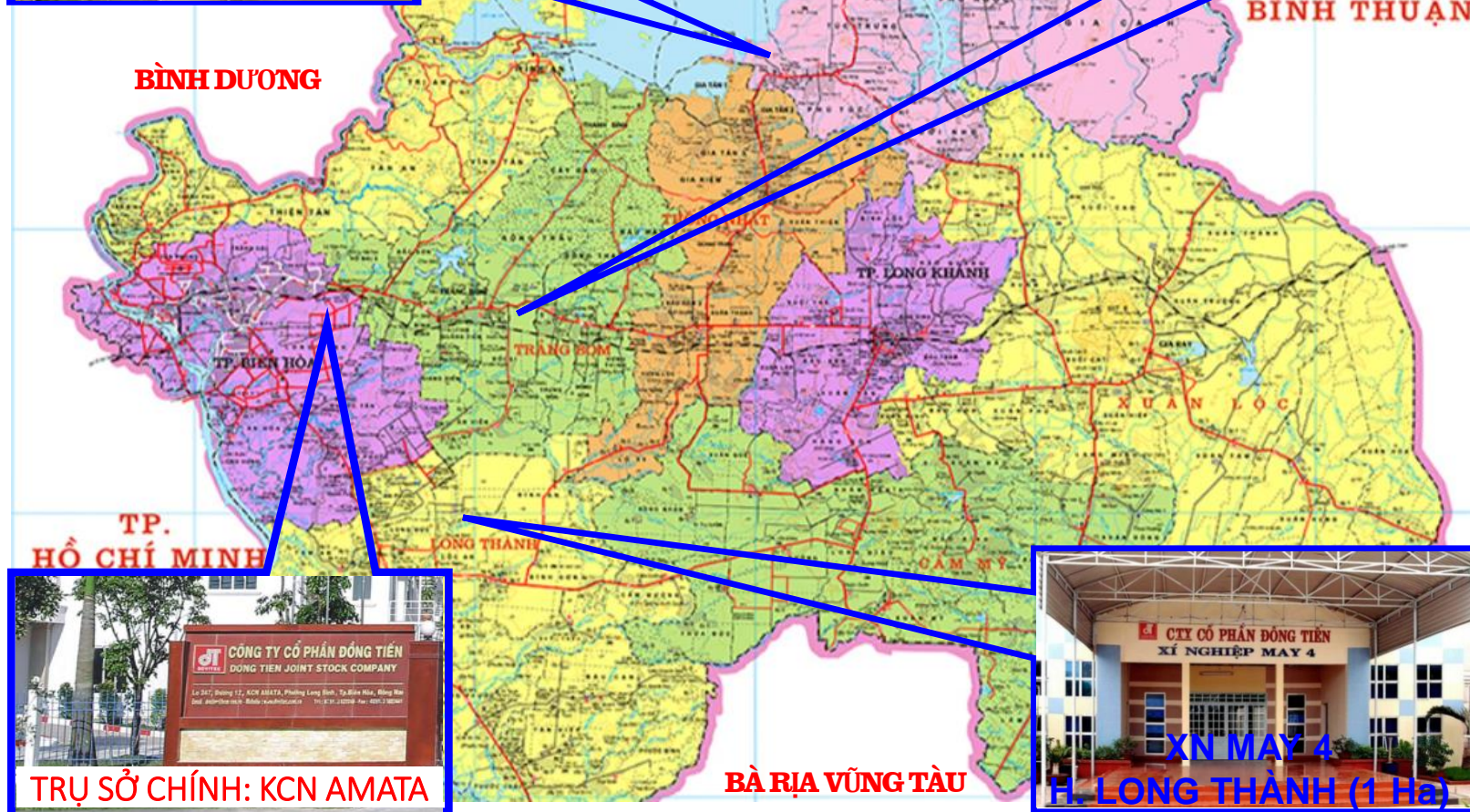
**NGÀNH NGHỀ  
KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY**



- SX, MUA BÁN HÀNG MAY MẶC 93%
- ĐẦU TƯ VÀO DN KHÁC 5%
- KHÁC 2%



**BẢN ĐỒ TỈNH ĐỒNG NAI**

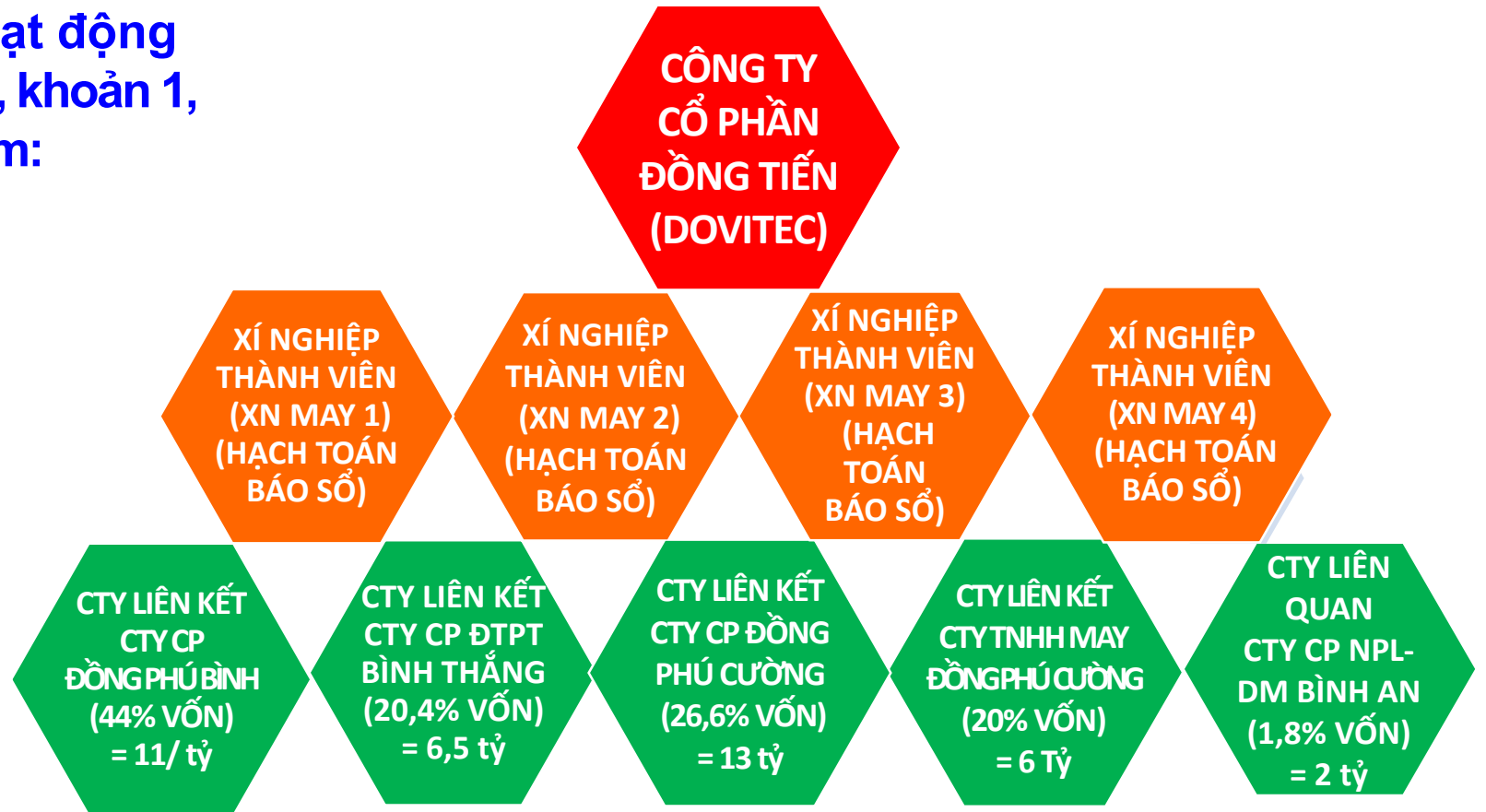


## 3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty CP Đồng Tiến hoạt động theo Mô hình thứ 1 – điểm a, khoản 1, Điều 137 - Luật DN 2020, gồm:

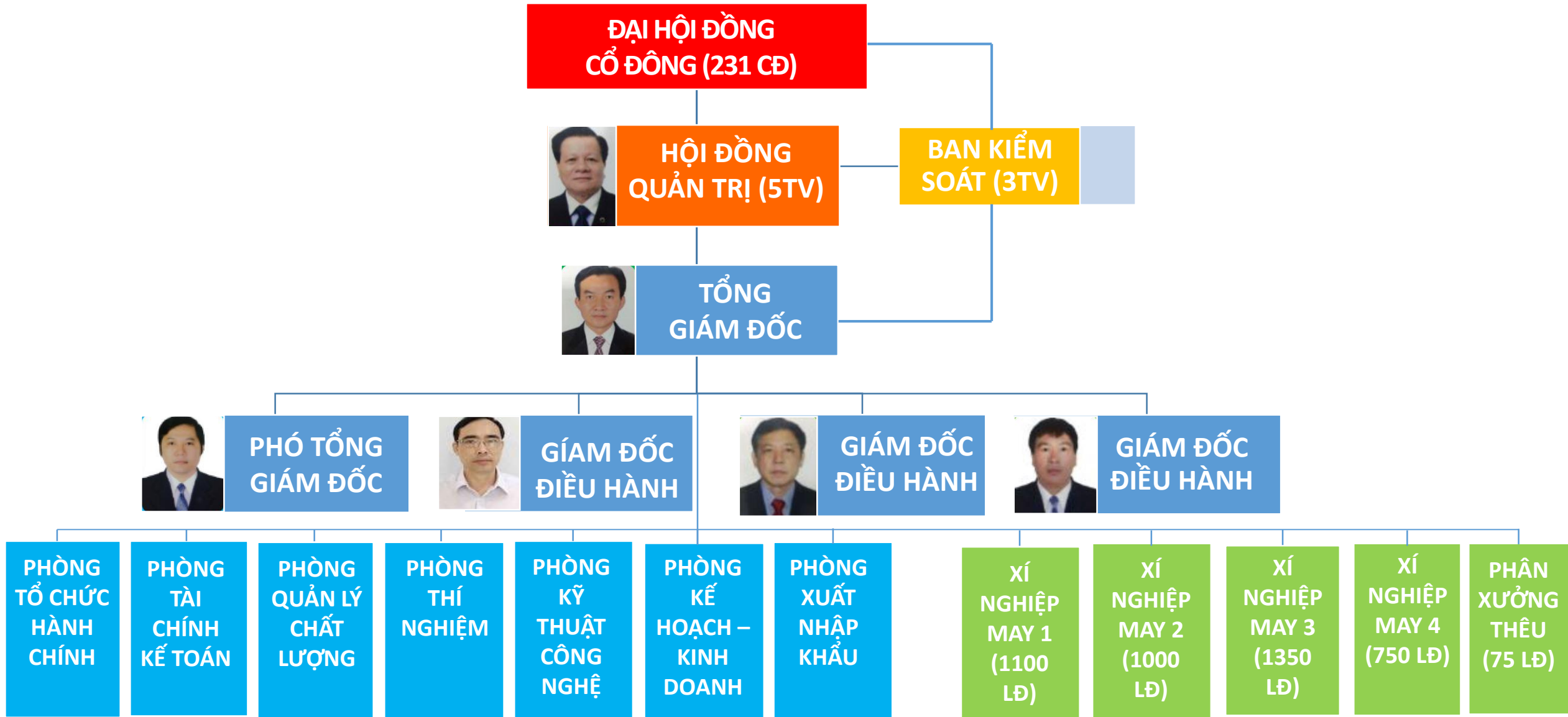
- ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BAN KIỂM SOÁT
- TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty có các thành viên hạch toán phụ thuộc và thành viên liên kết, liên quan hạch toán độc lập.



ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH	ĐỊNH QUÁN-ĐN	DĨ AN - B. DƯƠNG	ĐỊNH QUÁN-ĐN	ĐỊNH QUÁN-ĐN	THỦ ĐỨC - Tp.HCM
LĨNH VỰC KINH DOANH	Khu CN/ Đô thị	Khu CN/ Đô thị	May mặc	May mặc	Phụ liệu May
VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP (TỶ Đ)	25	32	47,25	30	111

## 3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



## 4. Định hướng phát triển:

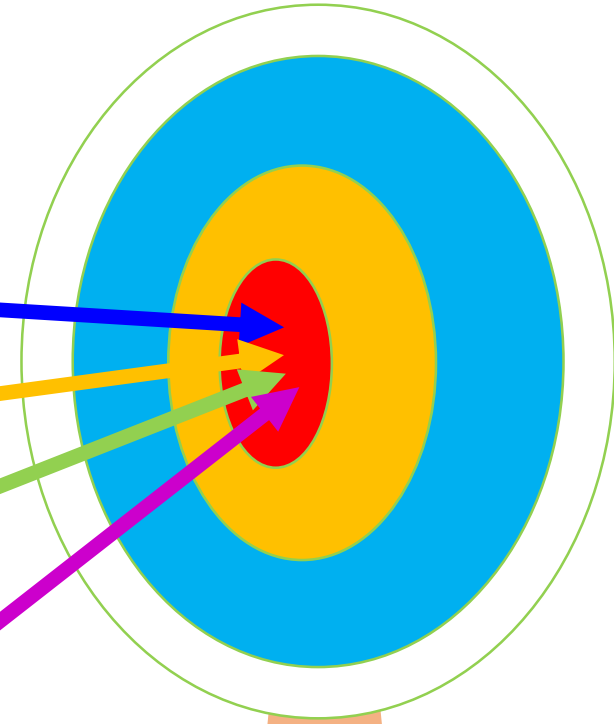
Tăng trưởng (doanh thu, đầu tư phát triển) bình quân mỗi giai đoạn 5 năm từ 5 – 10%

Duy trì lợi nhuận tích lũy hằng năm và tăng từ 2 – 5%, đảm bảo chi cổ tức cao hơn lãi tiết kiệm

Phát triển thị trường xuất khẩu vào Hoa Kỳ 20%, Nhật Bản 15% để cân bằng với Châu Âu 60% và thị trường khác 5%

Tăng thu nhập cho người lao động tương xứng với tốc độ tăng năng suất lao động

Các mục tiêu chủ yếu





## 4. Định hướng phát triển:

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

1. TẬP TRUNG TĂNG NĂNG SUẤT, ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM.
2. ĐA DẠNG VÀ CẦN BẰNG THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

LẤY SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC LÀM NỀN TẢNG

1. MỞ RỘNG RA VÙNG XA TRUNG TÂM.
2. ĐẦU TƯ SẢN XUẤT NGUYÊN, PHỤ LIỆU DỆT MAY

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ HÀNG MAY MẶC

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CẢI THIỆN CÔNG NGHỆ, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

1. TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ QUẢN LÝ THEO CÁC PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ HIỆN ĐẠI.
2. ĐẦU TƯ CHIỀU SÂU VỀ CÔNG NGHỆ, MÁY MÓC THIẾT BỊ HIỆN ĐẠI, TỰ ĐỘNG HÓA CAO.
3. CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG.

PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU (ĐỂ KINH DOANH ODM/ OBM) VÀ CHUYỂN DẦN SANG CÔNG NGHIỆP DỊCH VỤ

1. XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU HÀNG THỜI TRANG.
2. ĐẶT HÀNG SẢN XUẤT TỪ CÁC ĐƠN VỊ KHÁC.
3. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI BÁN HÀNG.
4. ĐẦU TƯ ĐA NGÀNH VÀO NHỮNG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN (ĐÔ THỊ, CÔNG NGHIỆP...).

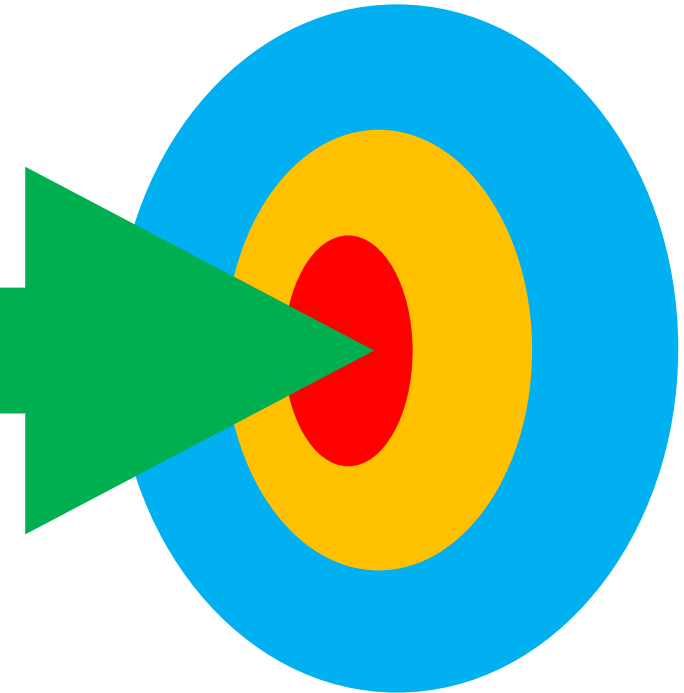
## 4. Định hướng phát triển của Công ty:

### Mục tiêu phát triển bền vững:

1. Môi trường: 100% xây dựng mới phải là công trình xanh, sử dụng 85% điện sạch (mua 85% IREC).

2. Xã hội: Tạo việc làm mới (tuyển dụng từ 5 - 10% lao động bình quân) mỗi năm (bao gồm cả bù đắp lao động thiếu hụt).

3. Cộng đồng: Lợi ích Công ty đạt 100, đóng góp cho cộng đồng ít nhất bằng 1 (Min 1%).



**TẦM NHÌN:** NHÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TỐT NHẤT, CÓ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC HẠNH PHÚC NHẤT VIỆT NAM

**SỨ MỆNH:** ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**GIÁ TRỊ CỐT LÕI:** ĐOÀN KẾT – CHIA SẺ – MINH BẠCH – CHỦ ĐỘNG – SÁNG TẠO

**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KHÔNG CHỈ LÀ MỤC TIÊU CỦA RIÊNG DOVITEC MÀ CÒN LÀ YÊU CẦU, CAM KẾT VỀ SỰ HỢP TÁC GIỮA DOVITEC VÀ KHÁCH HÀNG CHIẾN LƯỢC DECATHLON (PHÁP) ĐỂ CÙNG CHUNG TAY THỰC HIỆN MỤC TIÊU THIÊN NIÊN KỶ CỦA LIÊN HỢP QUỐC.**

## 5. Các rủi ro:



## II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### Kết quả hoạt động SXKD (một số chỉ tiêu chính) năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2020	Thực hiện cả năm 2020	Tỷ lệ % TH 2020 so với KH 2020	Tỷ lệ % so với 2019
1	Doanh thu gia công thuần túy	Triệu USD	24,000	27,000	112	99
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.800	1.860	103	85
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30	37,3	124	41
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24	30,1	126	41
5	Lao động B/Q có mặt làm việc	Người	4.500	4.548	100	107
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	9,200	9,800	107	100
7	Chia cổ tức		/	40%		

#### Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng nặng nề, nhưng với sự nỗ lực lớn trong quản trị, điều hành và sự tập trung vào sản xuất kinh doanh của Công ty nên hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Đặc biệt, lao động tăng và giữ được thu nhập bình quân – đây chính là vốn quý, 1 tài sản lớn của Công ty.
- Tuy nhiên, năm 2020 các chỉ tiêu tăng trưởng chính đã giảm đáng kể so với cùng kỳ, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận ảnh hưởng trọng số lớn nhất lại bị giảm mạnh so với cùng kỳ (giảm 59%) chỉ đạt 30 tỷ/ 72 tỷ. Điều này càng chứng tỏ sự ảnh hưởng rất lớn từ dịch bệnh COVID-19 đến SXKD của Công ty, trong đó Công ty phải tập trung giữ chân người lao động là chính, làm nguồn tài sản tích lũy để đảm bảo năng lực phát triển lâu dài.

# II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### Danh sách Ban điều hành và những thay đổi trong năm 2020 của Ban điều hành:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú (những thay đổi trong năm)
1	Nguyễn Văn Hoàng	TGD	1965	ĐH. Kinh tế	15C/14 – Kp3, P.Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	106.515	1,86%	Kiểm TV.HĐQT vào Th5/2020
2	Nguyễn Thị Hồng Đức	P.TGD	1958	TC. Kế toán	384-QL15, P.Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	40.500	0,71%	Thôi nhiệm Th2/2021
3	Vũ Thu Ngọc Thành	P.TGD	1979	ĐH. QTKD	8/9-Kp3, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	287.000	5,00%	
4	Lê Tấn Tài	P.TGD	1958	ĐH. QTKD	19A/4-Kp3, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	39.150	0,68%	Thôi nhiệm Th8/2020
5	Ngô Thị Mạnh	P.TGD	1959	Kỹ sư cơ khí	100/37A – QL1, Kp1, P.Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	11.712	0,20%	Thôi nhiệm Th01/2020
6	Vũ Văn Duyệt	GĐDH	1957	ĐH. Kinh tế	312- Lô B, CX. Thanh Đa, P.27, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	0	0,00%	
7	Ngô Ngọc Thuận	GĐDH	1965		441/32/01 - Đ. Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	29.565	0,52%	
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	KT trưởng	1970	ĐH. Kế toán	01A – CX. Phúc Hải, P. Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai	5.820	0,10%	

# II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### Số lượng cán bộ, nhân viên:

Lao động Danh sách thời điểm  
31/12/2020 (LĐBQ đầu người)



T	CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN	SỐ LƯỢNG (Người)	TỶ LỆ/ TỔNG 2020	TỶ LỆ/ TỔNG 2019
1	CÁN BỘ QUẢN LÝ (chức danh)	30	0,65%	0,69%
2	NHÂN VIÊN PHÒNG/ BAN/ XN	620	13,63%	15,44%
3	CÔNG NHÂN TRỰC TIẾP SX	3898	85,70%	83,87%
TỔNG CỘNG		4548	100,00%	100,00%

### Những chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tỷ lệ Lao động gián tiếp phục vụ trên tổng lao động năm 2020 đã giảm ~ 2% so với 2019, lao động trực tiếp sản xuất tăng ~ 2% so cùng kỳ.

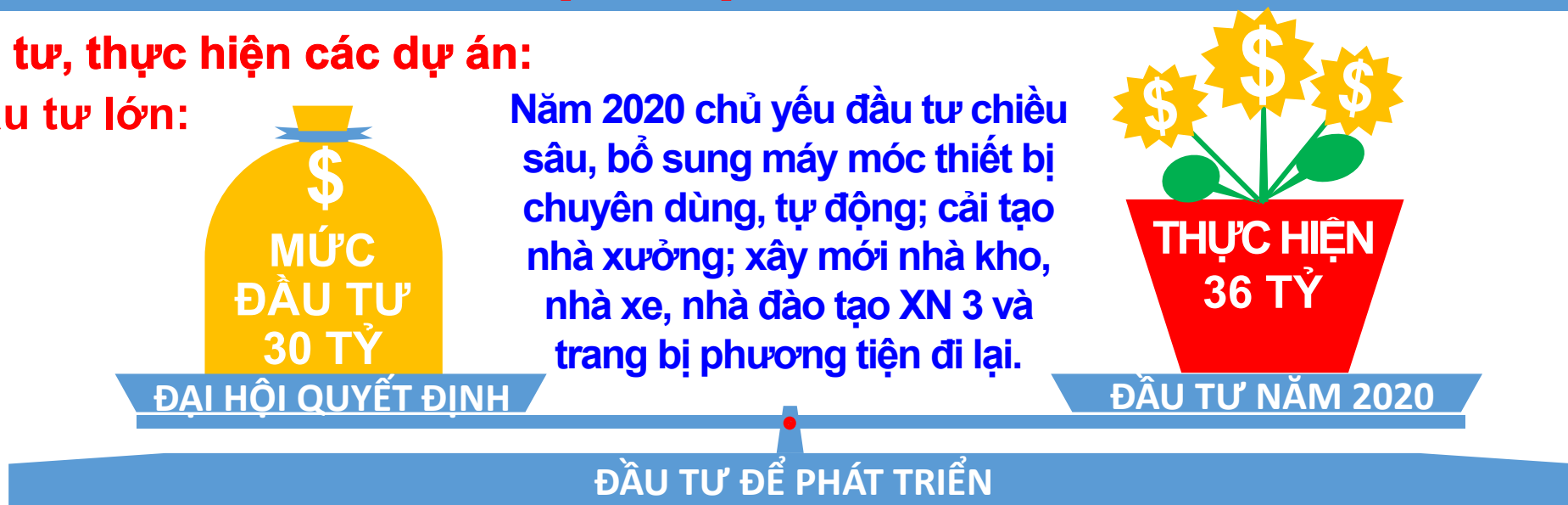
Như vậy, trong năm 2020 chủ yếu tập trung công tác tuyển dụng lao động để lấp đầy công suất nhà máy XN May 3 (tăng thêm 1 xưởng sản xuất) và tuyển để bù đắp lao động thiếu hụt cho các XN May 1, 2 và 4. Số lao động mới tuyển không chỉ đủ bù đắp thiếu hụt mà còn tăng gần 300 người; tuy nhiên tay nghề còn yếu, nên Công ty vẫn phải chi bù lương nhằm đảm bảo ít nhất bằng lương tối thiểu vùng khi học việc.

- Lao động ở các bộ phận trực tiếp sản xuất khác vẫn tiếp tục hưởng lương sản phẩm.
- Lao động khối hành chính hưởng lương thời gian, theo kết quả thực hiện doanh thu của Công ty.

## II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

### 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

#### a) Các khoản đầu tư lớn:



#### b) Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết trong năm 2020:

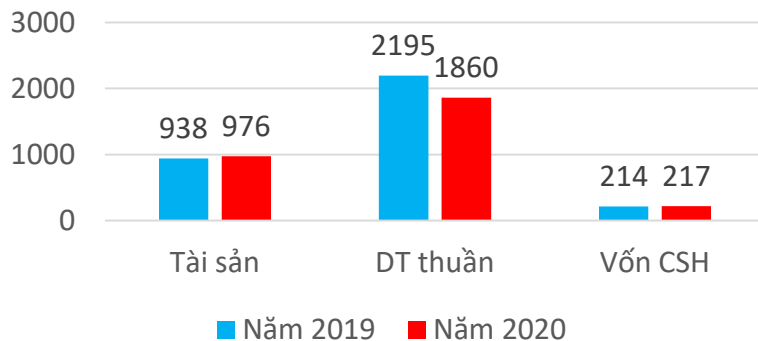
CHỈ TIÊU / ĐƠN VỊ	CTY CP ĐỒNG PHÚ BÌNH	CTY CP ĐTPPT BÌNH THẮNG	CTY CP ĐỒNG PHÚ CƯỜNG	CTY TNHH MAY ĐỒNG PHÚ CƯỜNG	CTY CP PHỤ LIỆU DỆT MAY BÌNH AN
DOANH THU (Tỷ đồng)	5,569	2,416	310,146	173,201	84,775
ĐẦU TƯ (Tỷ đồng)	1,713	0,284	23,368	1,424	6,817
KHẤU HAO (Tỷ đồng)	1,766	0,057	20,962	9,513	13,024
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ đồng)	0,807	0	-17,240	-25,541	4,554
CHI CỔ TỨC VỀ CHO CTCP ĐỒNG TIẾN	2,2 tỷ (20%)	0%	1,26 tỷ (10%)	0%	100 triệu (5%)

# II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

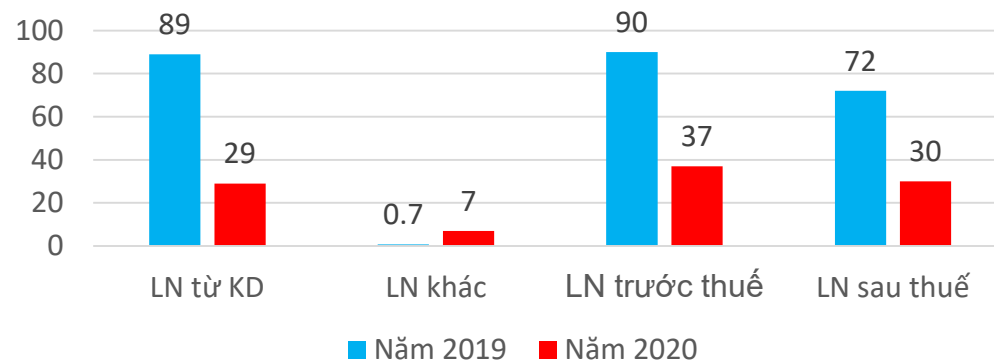
## 4. Tình hình tài chính:

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020	% TĂNG GIẢM
Tổng giá trị tài sản (VNĐ)	938.711.171.018	976.986.936.844	104%
Doanh thu thuần (VNĐ)	2.195.682.021.511	1.860.535.930.239	85%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (VNĐ)	89.425.530.417	29.581.447.480	33%
Lợi nhuận khác (VNĐ)	731.428.977	7.791.553.438	1065%
Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	90.156.959.394	37.373.000.918	41%
Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	72.739.516.764	30.162.975.597	41%
Vốn chủ sở hữu (VNĐ)	214.353.582.188	217.276.232.753	101%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) (theo mức tạm ứng 20% VĐL)	40% (22,949 tỷ)	40% (22,949 tỷ)	100%

TÀI SẢN, DOANH THU, VỐN CHỦ (Tỷ VNĐ)



LỢI NHUẬN (Tỷ VNĐ)



DỰ KIẾN CHI CỔ TỨC 2020



■ LN sau thuế (Tỷ) ■ Chi cổ tức (Tỷ)

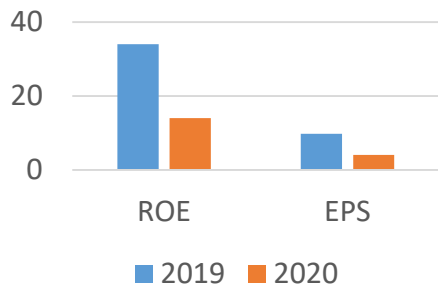


# II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

## 4. Tình hình tài chính: (Chỉ tiêu tài chính chủ yếu)

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>1. Khả năng thanh toán</b>			
- HS thanh toán ngắn hạn TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	0.94	1.01	+ 0.07
- HS thanh toán nhanh <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.59	0.64	+ 0.04
<b>2. Cơ cấu vốn</b>			
- HS nợ/ Tổng tài sản	0.77	0.77	0
- HS nợ/ Vốn chủ sở hữu	3.37	3.49	+ 0.12

So sánh ROE và EPS  
2020 với 2019

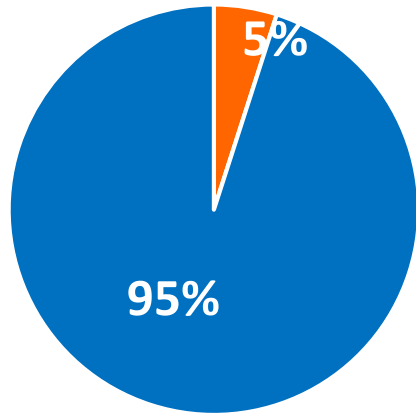


Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>3. Năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho BQ	8.68	6.64	- 2.04
- Vòng quay tổng tài sản			
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản BQ	2.34	1.90	- 0.44
<b>4. Khả năng sinh lời</b>			
- HS Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0.03	0.01	- 0.02
- HS Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0.34	0.14	- 0.2
- HS Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0.08	0.03	- 0.05
- HS Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	0.04	0.01	- 0.03

# II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

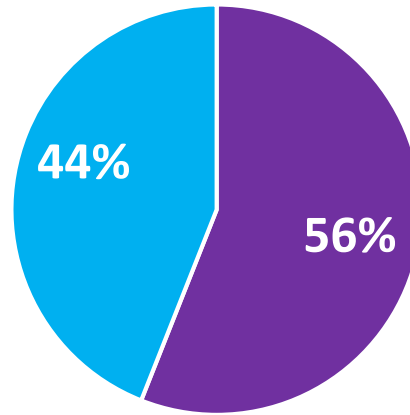
## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

**TỔNG SỐ CỔ PHẦN  
PHỔ THÔNG: 5.737.484**



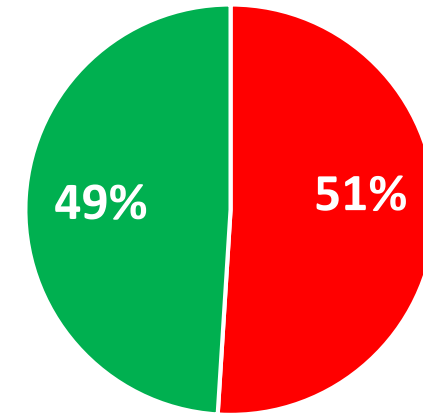
■ **CP HẠN CHẾ 281.640 CP**  
■ **CP TỰ DO 5.452.844 CP**

**TỔNG SỐ CỔ PHẦN  
PHỔ THÔNG: 5.737.484**



■ **CỔ ĐÔNG LỚN 3.216.500 CP**  
■ **CỔ ĐÔNG NHỎ 2.520.984 CP**

**TỔNG SỐ CỔ PHẦN  
PHỔ THÔNG: 5.737.484**



■ **CĐ TỔ CHỨC (N.NƯỚC) 2.929.500 CP**  
■ **CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN 2.807.984 CP**

- \* TOÀN BỘ CỔ ĐÔNG ĐỀU LÀ CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC (KHÔNG CÓ CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI).
- \* TRONG NĂM 2020 KHÔNG CÓ THAY ĐỔI VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU (GIỮ NGUYÊN VỐN: 57.374.840.000 VNĐ).
- \* NĂM 2020 KHÔNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ; KHÔNG CÓ PHÁT SINH CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC.
- \* NĂM 2020 GIAO DỊCH CHUYỂN NHƯỢNG 175.449 CỔ PHẦN, CHỦ YẾU CÁC CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, KHÔNG BÁN RA NGOÀI.
- \* CP hạn chế là CP hạn chế chuyển nhượng của các thành viên HĐQT (theo Khoản 3, Điều 7 – Điều lệ Công ty); năm 2020 tăng tỷ lệ này do 1 cổ đông mới tham gia Thành viên HĐQT, nhưng không có giao dịch cổ phiếu HĐQT.

# II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### 6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (CO<sub>2</sub>): 2144 tấn = 103% cùng kỳ. Trong đó:
  - + Trực tiếp: Lò hơi đốt than
  - + Gián tiếp: Tiêu thụ điện.
- Sáng kiến giảm thiểu CO<sub>2</sub>:
  - + Hợp tác đầu tư Solar từ 2020
  - + Mua 85% IREC từ 2021
  - + Bỏ lò hơi đốt than từ 2022.

- Lập đầy đủ: ĐTM, KBM...
- Xây dựng 3 công trình xử lý nước thải.
- Không bị phạt hành chính về môi trường

### 6.5. Tuân thủ PL về bảo vệ môi trường:

- Số LĐBQ: 4.548 người
- Lương: 9,8 tr Đ
- Khám SK: 4.088Ng
- ĐTạo: 1.566 người
- Chi phí ĐT: 5,2 tỷ Đ

### 6.6. Chính sách liên quan đến NLĐ:

### 6.3. Tiêu thụ Năng lượng:

- SL Điện tiêu thụ: 3.063.902 kWh.
- SL điện: Tăng 4% (131.000 kWh) do tăng lao động và quy mô.
- SL Điện mặt trời: 52.650 kWh.
- 2 Dự án: (XN 3: 25kWp và Amata: 45,6 kWp)

### 6.2. Quản lý Nguyên vật liệu:

- Tiêu thụ: 29,4 triệu mét vải. Giảm 18% so cùng kỳ (35,9).
- Tổng vật tư đóng gói khoảng: 90 tấn. Giảm 10% so cùng kỳ (100).
- NPL, vật tư không tái chế tại Cty, nhưng vải vụn, bao bì... có thể tái chế ở đơn vị có chức năng khác.

### 6.7. Trách nhiệm với cộng đồng:

- Làm từ thiện: 1,188 tỷ Đ.
- Trong đó, hỗ trợ:
  - Bảo M. Trung: 327 TrĐ
  - Mẹ VNAH: 54 trĐ
  - Covid: 106 TrĐ
  - Chi khác

### 6.8. Thị trường vốn xanh:

Hiện tại, Công ty chưa tiếp cận và chưa sử dụng được thị trường vốn xanh

### 6.4. Tiêu thụ Nước:

- Nguồn cấp: Nước máy.
- Lượng sử dụng: 89.206 m<sup>3</sup>. Giảm: 8.190 m<sup>3</sup> so cùng kỳ (-8%).
- Nước tái chế và tái sử dụng: ~ 30% (chỉ dùng để tưới cây).

**DOVITEC**

# III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

## 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

CTY THỰC HIỆN TỐT PHÒNG DỊCH COVID-19, NHƯNG NÓ ĐÃ LÀM GIẢM MẠNH CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2020 SO VỚI CÙNG KỲ; TUY NHIÊN CÔNG TY ĐÃ PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH VÀ VƯỢT MỨC KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020.

THỰC HIỆN TỐT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG; DUY TRÌ ĐƯỢC VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHO LAO ĐỘNG; DO ĐÓ TRONG NĂM 2020 MẠC DÙ TÌNH HÌNH DỊCH COVID-19 NHƯNG VẪN TUYỂN DỤNG TĂNG 7% LAO ĐỘNG

TRONG TÌNH HÌNH KHÓ KHĂN, CÔNG TY ĐÃ LINH HOẠT NHẬN SẢN XUẤT MẶT HÀNG MỚI (KHẨU TRANG) ĐỂ DUY TRÌ SẢN XUẤT; ĐỒNG THỜI ĐÃ PHÁT TRIỂN ĐƯỢC KHÁCH HÀNG MỚI (ECLAT, COLLETEX, XEBEC...) ĐỂ ĐA DẠNG THỊ TRƯỜNG

## 2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:



DUY TRÌ CÔNG TÁC SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN. TÁI CƠ CẤU BAN HỆ THỐNG VỚI 6 TRỤC: TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI, CHẤT LƯỢNG, YÊU CẦU VỀ SẢN XUẤT, CHUỖI CUNG ỨNG, PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ SỰ VẬN HÀNH HOÀN HẢO



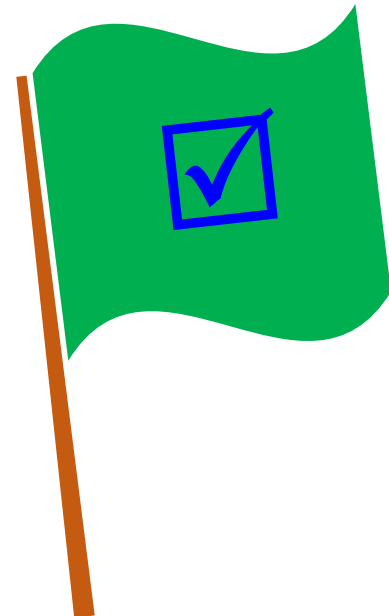
ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHUẨN “SỰ VẬN HÀNH HOÀN HẢO – OPEX” CỦA DECATHLON ĐỂ ĐẢM BẢO MỌI HOẠT ĐỘNG VÀ ĐIỀU HÀNH CÓ MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH VÀ HÀNH ĐỘNG RÕ RÀNG



CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG, THU NHẬP VÀ CHI LƯƠNG SỚM; LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ TỪNG BƯỚC CẢI THIẾN ĐẢM BẢO “HẠNH PHÚC TRONG SẢN XUẤT”



TIẾP TỤC GIAO QUYỀN CHỦ ĐỘNG CHO CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT, CHỈ KIỂM SOÁT MỤC TIÊU ĐẠT ĐƯỢC; TIẾN TỚI GIAO KHOẢN CHI PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ NHẪM TIẾT KIỆM CHI PHÍ QUẢN LÝ



## 3. Tình hình tài chính (tiếp theo):

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

### Tài sản, biến động tài sản:

- Tổng TS tăng 4% so cùng kỳ. Trong đó:
  - + Tài sản ngắn hạn tăng: 13%
  - + Tài sản dài hạn giảm: 12%
- TS tiền và tương đương tiền cuối kỳ tăng 35% so cùng kỳ; do tăng khác khoản thu khác từ hoạt động kinh doanh, tăng thanh lý nhượng bán tài sản và tăng tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ.
- Hàng tồn kho tăng so với cùng kỳ khoảng 14%, tăng nguy cơ rủi ro, chủ yếu là sản phẩm chờ xuất hàng hay bị kéo dài thời gian lưu kho do ảnh hưởng từ dịch Covid-19.

### Nợ hiện tại, biến động nợ...:

- Tổng Nợ tăng 4,8% so cùng kỳ. Trong đó:
  - + Nợ ngắn hạn tăng: 5,5%
  - + Nợ dài hạn giảm: 0,2%
- Tổng Nợ tăng chủ yếu do chi phí phải trả người lao động và chi phí phải trả ngắn hạn khác tại thời điểm 31/12/2020.
- Hệ số Khả năng thanh toán tăng so cùng kỳ
- Hệ số Nợ trên tổng TS không tăng nhưng Nợ trên Vốn chủ tăng nhẹ (0,12 lần).
- Vốn chủ và Lợi nhuận tích vẫn tăng 1,4% so cùng kỳ.

**=> TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CHUNG VẪN ĐẢM BẢO MỨC AN TOÀN, BẢO TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN**

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Ba tháng đầu năm 2021 mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến khó lường, tuy nhiên Công ty vẫn có những dấu hiệu tích cực về nguồn hàng sản xuất, đặc biệt Tháng 03/2021 có nhiều đơn vị sản xuất đạt kế hoạch. Do vậy, Công ty đặt ra kế hoạch năm 2021 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2021	TỶ LỆ ('21/'20)
1	Doanh thu gia công thuần túy	Triệu USD	27,0	28,4	105%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.860	1.900	102%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37,3	45,0	120%
4	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	9,8	10,1	103%
5	Dự kiến chia cổ tức	%	40%	Tối thiểu 20%	
6	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	36	60	166%

### Biện pháp phải thực hiện để hoàn thành kế hoạch:



**TẬP TRUNG NGUỒN LỰC VÀ CÁC BIỆN PHÁP DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH THÍCH NGHI VỚI CÁC DIỄN BIẾN DỊCH BỆNH COVID-19: ĐA DẠNG NGUỒN HÀNG, THỊ TRƯỜNG, CẢI TIẾN, ĐẦU TƯ TĂNG NĂNG SUẤT...**



**ĐẦU TƯ MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TỰ ĐỘNG KHOẢNG 32 TỶ VÀ ĐẦU TƯ NÂNG CẤP NHÀ XƯỞNG KHOẢNG 28 TỶ ĐỒNG ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT VÀ TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP**

## 5. Giải trình đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

**CHẤP NHẬN TOÀN BỘ VỚI NHỮNG ĐÁNH GIÁ VÀ Ý KIẾN CỦA BÊN KIỂM TOÁN TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ KIỂM TOÁN**

## 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

**TIẾP TỤC HỢP TÁC VỚI KHÁCH HÀNG DECATHLON THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

- Xây dựng nhà máy xanh, đầu tư 70 kWp điện mặt trời và hợp tác cho thuê mái đầu tư 2 MWp điện mặt trời tại nhà máy Trảng Bom; mua 85% chứng chỉ năng lượng tái tạo (IREC) để giảm chỉ tiêu phát thải CO<sub>2</sub>.
- Hành động thiết thực BVMT: Trồng cây xanh, chiến dịch dọn sạch bãi biển mỗi kỳ nghỉ mát, sử dụng tấm lấy sáng, cửa kính, đèn Led trong xưởng, đèn mặt trời thay thế đèn cao áp, đèn huỳnh quang, đèn compact...

**LUÔN ĐẢM BẢO HÀI HÒA CÁC LỢI ÍCH: PHÁT TRIỂN CÔNG TY, MANG LẠI LỢI ÍCH CHO CỔ ĐÔNG NHƯNG GẮN LIỀN VỚI CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC VÀ NÂNG CAO THU NHẬP NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG**

- Đánh giá Trách nhiệm xã hội (SA 8000, WRAP, HRP...) hằng năm đều đạt yêu cầu cấp Chứng nhận và năm 2020 đều đạt mức B (Level B của Decathlon).
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện, quan hệ tốt với cộng đồng địa phương và thực hiện dự án “Hạnh phúc trong sản xuất”.

# IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## 1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty:

- HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH**
  - HIỆU QUẢ KD ĐẠT YÊU CẦU – LỢI NHUẬN VƯỢT 26 % KẾ HOẠCH**
  - ĐẢM BẢO CHI TRẢ CỔ TỨC 40% VDL**
  - PHÒNG DỊCH HIỆU QUẢ VÀ DUY TRÌ TỐT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**
  - VĂN CƠ BẢN BẢO TOÀN VỐN:**
    - + Lãi cơ bản trên CP (EPS): 4.101 Đ/ CP.
    - + Lợi nhuận trên Vốn chủ (ROE): 14%.
- CẦN TIẾP TỤC TÌM KHÁCH HÀNG VÀ ĐA DẠNG THỊ TRƯỜNG, MẶT HÀNG**
- CẦN TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG TRÊN 600 USD**

## 2. Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc:

- ĐÃ ĐIỀU HÀNH LINH HOẠT ĐỂ THỰC HIỆN ĐẠT KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020.**
  - CHẤP HÀNH NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ/ HĐQT ĐỂ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY VƯỢT QUA KHÓ KHĂN TRONG TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH COVID-19 LUÔN THƯỜNG TRỰC.**
  - BẢO TOÀN, PHÁT TRIỂN ĐƯỢC VỐN TÍCH LŨY.**
  - PHÁT TRIỂN ĐƯỢC NGUỒN NHÂN LỰC ĐỂ TĂNG NĂNG LỰC SẢN XUẤT.**
- CẦN CHỦ ĐỘNG QUY HOẠCH VÀ BỔ SUNG NGUỒN CÁN BỘ QUẢN LÝ.**
- CẦN CƠ CẤU LẠI TỶ LỆ TIỀN LƯƠNG THEO NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG**



# IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## 3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH SXKD

TÁI CƠ CẤU MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO HƯỚNG: CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON; TÁI CẤU TRÚC CÔNG TY THÀNH VIÊN.

ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO KỊP THỜI CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO, CẤP TRUNG VÀ CÁN BỘ KỸ THUẬT.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

TIẾP TỤC ĐẦU TƯ CHIỀU SÂU VÀ ĐẦU TƯ NGUỒN NHÂN LỰC ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÁCH MẠNG 4.0...

CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG

GIỮ KHÁCH HÀNG CHIẾN LƯỢC DECATHLON; SONG SONG VỚI ĐA DẠNG THỊ TRƯỜNG, SẢN PHẨM ĐỂ HẠN CHẾ RỦI RO; ƯU TIÊN THƯƠNG HIỆU NỘI TIẾNG, GIÁ TRỊ GIA TĂNG CAO.

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG VÀ CHĂM LO ĐỜI SỐNG NGƯỜI LĐ

HĐQT ĐỒNG Ý VỚI QUY CHẾ LƯƠNG, THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG; ĐỒNG THỜI YÊU CẦU TĂNG NĂNG SUẤT ĐỂ TĂNG THU NHẬP; CẢI THIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC VÀ AN TOÀN.

CHÍNH SÁCH TIẾT GIẢM CHI PHÍ

HĐQT GIAO CHO TỔNG GIÁM ĐỐC TÌM MỌI BIỆN PHÁP GIẢM CHI PHÍ TOÀN DIỆN, TRONG ĐÓ CHÚ TRỌNG GIẢM CHI PHÍ SẢN XUẤT, NHẪM HẠ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM NÂNG SỨC CẠNH TRANH.

5 GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO CỦA HĐQT

1. ĐẢM BẢO HÀNG HÓA; 2. GIỮ LAO ĐỘNG; 3. ĐẢM BẢO TÀI CHÍNH; 4. KHÁCH HÀNG, THỊ TRƯỜNG, SP MỚI; 5. CHỐNG DỊCH COVID-19 THÀNH CÔNG

# V – QUẢN TRỊ CÔNG TY

## 1. Hội đồng quản trị:

### a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT năm 2020:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Trường	Chủ tịch	1948	Cử nhân kinh tế	21-Long Hưng, P.7, Q. Tân Bình, Tp.HCM	26.625	0,46%	Sở hữu vốn cá nhân
2	Bùi Văn Tiến	TV	1964	Cử nhân kinh tế	2/1/19 Bình Giã, F.13, Q.Tân Bình, Tp.HCM	33.750	0,59%	Sở hữu vốn cá nhân; chưa kê đại diện 1.495.125 CP của Việt Tiến
3	Trần Minh Công	TV	1966	Cử nhân kinh tế	86/74 Trường Chinh, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM	33.750	0,59%	Sở hữu vốn cá nhân
4	Phan Trọng Dũng	TV	1966	Thạc sỹ kinh tế	Đại diện Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai	1.434.375	25%	Đại diện sở hữu cho tổ chức
5	Nguyễn Văn Hoàng	TV Kiêm TGD	1965	Cử nhân kinh tế	15C/14 – Kp3, P.Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	106.515	1,86%	Sở hữu vốn cá nhân; Thành viên mới HĐQT Th5/2020

### b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

### c) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Không có

### d) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có

## 1. Hội đồng quản trị (Tiếp theo):

### e) Hoạt động của HĐQT trong năm 2020:

\* **Đánh giá hoạt động của HĐQT:** Trong năm 2020 HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty; kịp thời chỉ đạo và phối hợp sát sao với Ban TGD trong công tác điều hành SXKD đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

\* **Số lượng các cuộc họp của HĐQT:** Trong năm 2020, HĐQT tiến hành 5 cuộc họp chính thức.

\* **Nội dung và kết quả các cuộc họp của HĐQT:** HĐQT họp và ban hành các Biên bản, Nghị quyết sau đây:

1. **Nghị quyết số 01/HĐQT/2020, ngày 30/3/2020:** Thông qua kết quả SXKD 2019 và chỉ đạo chống dịch Covid-19.

2. **Biên bản số 110/BB-HĐQT, ngày 23/5/2020:** Thông qua các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

3. **Nghị quyết số 02/HĐQT/2020, ngày 16/9/2020:** Thông qua các hoạt động tín dụng và tài sản thế chấp tại Quỹ Đầu tư và Phát triển Đồng Nai.

4. **Biên bản số 03/BB/HĐQT, ngày 22/10/2020:** Thông qua việc vay vốn lưu động tại Vietcombank (hạn mức 200 tỷ đồng).

5. **Nghị quyết số 04/HĐQT/2020, ngày 23/10/2020:** Thông qua kết quả SXKD 9 tháng 2020; dự kiến kế hoạch năm 2021; quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2019 với mức 20% vốn điều lệ.

## 2. Ban kiểm soát:

### a) Danh sách Thành viên Ban kiểm soát năm 2020:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trâm Anh	Trưởng ban	1967	Cử nhân kinh tế	358/2/33B - CMT8, P.10, Q.3, Tp.HCM	22.359	0,39%	
2	Huỳnh Thị Hồng Loan	TV	1970	Cử nhân kinh tế	12 KP5, P.Tân Hiệp, Biên Hòa, T. Đồng Nai	2.025	0,04%	
3	Lê Thị Quỳnh Thu	TV	1967	Cử nhân kinh tế	109/03A Ấp Tam Hòa, P. Hiệp Hòa, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai	2.880	0,05%	

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:

\* **Đánh giá hoạt động của BKS:** Trong năm 2020 BKS đã thực hiện đúng vai trò, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty trong việc giám sát các hoạt động SXKD, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD cũng như bộ máy giúp việc; giúp Đại hội cổ đông trong việc đề xuất Danh sách các đơn vị kiểm toán và thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

\* **Ban Kiểm soát:** Thực hiện các cuộc họp và hội ý trước khi diễn ra các cuộc họp của HĐQT và tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT Công ty để giám sát và đóng góp ý kiến về các nội dung Nghị quyết của HĐQT.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát:

### a) Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích:

- Thu nhập của HĐQT : 4.148.257.349 đồng = 74% so cùng kỳ ( 5.615.340.187 đồng);
- Thu nhập của BKS : 1.912.524.951 đồng = 123% so cùng kỳ ( 1.560.500.144 đồng);
- Thu nhập của Ban TGD : 7.848.040.476 đồng = 73% so cùng kỳ (10.756.394.935 đồng);
- \* **Tổng cộng** : **13.908.822.776 đồng = 78%** so cùng kỳ (**17.932.235.266 đồng**).

### b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

### c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

### d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

\* Nhìn chung, công tác quản trị, kiểm soát và điều hành Công ty đã cơ bản thực hiện đúng theo Điều lệ và quy định của pháp luật về Doanh nghiệp và Chứng khoán. Tuy nhiên, để thực hiện tốt hơn việc phục vụ yêu cầu của cổ đông, trong thời gian tới cần tập trung vào các vấn đề sau:

- Công tác đào tạo cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty về công tác quản trị Công ty theo các chương trình tập huấn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Trong năm 2021 cần tập trung vào công tác sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Chứng khoán 2019 và Luật Doanh nghiệp năm 2020.

## 1. Ý kiến kiểm toán:



Số: 0182/2021/BCTC-KTV

02 Huỳnh Khuông Ninh Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84-28) 39105401  
Fax: (84-28) 39105402  
Email: [vietland@vietlandaudit.com.vn](mailto:vietland@vietlandaudit.com.vn)

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TIẾN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đồng Tiến, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2020, từ trang 6 đến trang 49 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

#### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đồng Tiến tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày ở Thuyết minh số IV.1, Chúng tôi được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đồng Tiến (Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ), do đó các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021

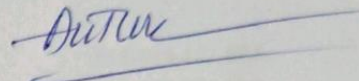
**Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt**



**NGUYỄN CAO HOÀI THU - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2018-037-1

#### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

  
**TRẦN THỌ ĐỨC TIẾN - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4325-2018-037-1

# VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020				
MẪU B01-DN				
Đơn vị tính: VND				
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>679.041.516.609</b>	<b>598.702.501.383</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		199.875.813.604	147.810.312.253
Tiền	111	V.1	199.875.813.604	147.810.312.253
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		215.694.462.003	205.652.144.525
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	171.444.325.314	118.129.628.168
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.420.947.924	7.130.302.621
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	28.000.000.000	68.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	12.829.188.765	12.375.844.847
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	16.368.889
IV. Hàng tồn kho	140		251.552.785.171	219.318.524.081
Hàng tồn kho	141	V.6	251.552.785.171	219.318.524.081
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.918.455.831	25.921.520.524
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	2.023.199.989	2.534.545.486
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.186.074.347	23.386.975.038
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.14	709.181.495	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>297.945.420.235</b>	<b>340.008.669.635</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.055.122.000	12.055.122.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	12.055.122.000	12.055.122.000
II. Tài sản cố định	220		250.087.966.875	290.379.808.041
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	239.004.941.268	278.834.989.698
Nguyên giá	222		519.429.012.349	541.871.309.494
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(280.424.071.081)	(263.036.319.796)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	11.083.025.607	11.544.818.343
Nguyên giá	228		12.930.196.549	12.930.196.549
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.847.170.942)	(1.385.378.206)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.576.424.172	2.576.424.172
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	2.576.424.172	2.576.424.172
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	32.713.120.000	34.300.330.869
1. Đầu tư vào công ty con	251		11.000.000.000	11.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		25.713.120.000	25.713.120.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.000.000.000	2.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.000.000.000)	(4.412.789.131)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		512.787.188	696.984.553
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	225.000.000	453.570.602
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		287.787.188	243.413.951
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>976.986.936.844</b>	<b>938.711.171.018</b>

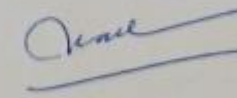
Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

NGUỒN VỐN				
	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>759.710.704.091</b>	<b>724.357.588.830</b>
I. Nợ ngắn hạn	310		672.837.484.603	637.316.117.510
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	207.275.196.551	302.594.448.952
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	3.033.434.706
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	45.165.082	4.466.243.298
4. Phải trả người lao động	314		176.868.331.779	148.179.733.385
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	146.506.317	2.094.693.795
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	14.705.068.029	1.665.135.475
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	258.144.768.350	157.075.971.640
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	15.652.448.495	18.206.456.259
II. Nợ dài hạn	330		86.873.219.488	87.041.471.320
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	1.071.127.500	1.074.150.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	85.802.091.988	85.967.321.320
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>217.276.232.753</b>	<b>214.353.582.188</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	217.276.232.753	214.353.582.188
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		57.374.840.000	57.374.840.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		57.374.840.000	57.374.840.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		39.782.861.856	36.766.564.296
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		120.118.530.897	120.212.177.892
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		99.607.707.492	70.749.306.492
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		20.510.823.405	49.462.871.400
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>976.986.936.844</b>	<b>938.711.171.018</b>

Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2021



NGUYỄN VĂN HOÀNG  
Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU  
Kế toán trưởng



LÊ THỊ LIỄU  
Người lập biểu

# VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (tiếp theo):

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020				
MẪU B 02-DN				
Đơn vị tính: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.860.535.930.239	2.195.682.021.511
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>1.860.535.930.239</b>	<b>2.195.682.021.511</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.668.667.804.805	1.905.183.600.800
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>191.868.125.434</b>	<b>290.498.420.711</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	13.960.150.827	14.572.341.741
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	25.512.472.097	34.718.564.161
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>17.728.437.035</i>	<i>25.568.473.751</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	61.794.566.631	77.739.487.979
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	88.939.790.053	103.187.179.895
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>29.581.447.480</b>	<b>89.425.530.417</b>
11. Thu nhập khác	31		8.051.137.843	731.428.977
12. Chi phí khác	32		259.584.405	-
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>	<b>VI.7</b>	<b>7.791.553.438</b>	<b>731.428.977</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>37.373.000.918</b>	<b>90.156.959.394</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	7.210.025.321	17.417.442.630
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>30.162.975.597</b>	<b>72.739.516.764</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	4.101	9.889
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	4.101	9.889

Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2021

NGUYỄN VĂN HOÀNG  
 Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU  
 Kế toán trưởng

LÊ THỊ LIỄU  
 Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ				
(Theo phương pháp trực tiếp)				
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020				
MẪU B03-DN				
Đơn vị tính: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.771.432.691.967	2.247.619.880.133
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.360.829.454.490)	(1.564.948.932.286)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(491.979.214.447)	(495.430.913.648)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	VII	(17.723.385.966)	(25.473.158.763)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(10.060.487.259)	(15.666.706.706)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		205.365.923.085	189.513.234.694
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(159.444.816.302)	(84.449.153.154)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(63.238.743.412)</b>	<b>251.164.250.279</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(40.590.390.944)	(63.872.701.697)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		22.817.625.882	235.454.545
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		40.000.000.000	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(6.000.000.000)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII	4.561.360.177	7.003.667.449
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>26.788.595.115</b>	<b>(62.633.579.703)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		1.311.095.006.988	1.331.697.139.110
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.211.070.235.160)	(1.363.148.795.200)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(11.227.928.900)	(34.390.761.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>88.796.842.928</b>	<b>(65.842.417.090)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>52.346.694.631</b>	<b>122.688.253.477</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>147.810.312.253</b>	<b>25.193.797.607</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(281.193.280)	(71.738.831)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>199.875.813.604</b>	<b>147.810.312.253</b>

Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2021

NGUYỄN VĂN HOÀNG  
 Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU  
 Kế toán trưởng

LÊ THỊ LIỄU  
 Người lập biểu





## VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Chi tiết nội dung bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2020, kính đề nghị quý cổ đông xem trên Website của Công ty – địa chỉ: [www.dovitec.com.vn](http://www.dovitec.com.vn) - Mục: “Báo cáo tài chính”.

Hoặc có thể tham khảo trực tiếp tại Công ty (thông qua phòng Tài chính kế toán),  
Địa chỉ: Lô 247 – Đường 12, Khu CN Amata, P. Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.

Trên đây là Báo cáo thường niên 2020 của Công ty CP Đồng Tiến, được công bố thông tin định kỳ trên Website Công ty và Website của UBCK Nhà nước theo quy định.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Hoàng**

Chân thành cảm ơn